TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ QUỐC
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 18/01/2019
V/v: "Xin ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUỐC - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Ngọc Hồng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Phước Lộc**
2. Ông **Dương Tấn Đấu**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Cẩm Duyên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc: Bà **Cao Thị Nhung** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 318/2018/TLST-HNGD ngày 16 tháng 8 năm 2018 về việc "Xin ly hôn ".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 70/2018/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 87/2018/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2018 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn**: Bà **Lê Thị H**, sinh năm 1985.

ĐKTT: Khu phố 4, thị trấn D, huyện P, tỉnh K.

*** Bị đơn:** Ông **Hồ Hoàng B,** sinh năm 1983.

Địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn D, huyện, tỉnh K.

(Bà H có đơn xin vắng mặt; ông B vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai nguyên đơn bà Lê Thị H trình bày: Vào năm 2005 bà và ông Hồ Hoàng B tìm hiểu yêu thương nhau và tự nguyện đến với nhau chung sống vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn D theo giấy chứng nhận kết hôn số 125, quyển sổ 01 ngày 29/5/2007.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống vui vẻ hạnh phúc, đến năm 2017 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, vì ông B quen biết và chung sống với người phụ nữ khác bên ngoài, thương các con nhỏ bà cố gắng chịu đựng nhưng ông B không thay đổi, không những vậy cứ mỗi lần nhậu say là ông B kiếm chuyện chửi những lời lẽ thô tục xúc phạm đến danh sự nhân phẩm bà. Do ông B quyết định sống với người phụ nữ khác bên ngoài nên cũng từ năm 2017 bà và ông B sống ly thân với nhau cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, không thể nào chung sống với nhau được nữa nên bà yêu cầu được ly hôn với ông B.

Về con chung: Quá trình chung sống bà và ông B có với nhau 03 người con chung tên Hồ Hoàng N, sinh ngày 22/12/2006; Hồ Hoài P, sinh ngày 29/10/2008 và Hồ Thị Mai L, sinh ngày 08/6/2011. Bà có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu L và không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con cùng bà, còn cháu N và cháu P đã lớn có nguyện vọng sống với ai thì người đó có trách nhiệm nuôi dưỡng, nếu các cháu theo bà thì bà không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con cùng bà.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Bà cam kết không nợ ai cũng không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Hồ Hoàng B được Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhiều lần như Thông báo thụ lý vụ án ngày 16/8/2018, giấy triệu tập lần thứ nhất ngày 04/9/2018, giấy triệu tập lần thứ hai ngày 21/9/2018, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 12/10/2018, thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 30/10/2018 nhưng do ông B đi biển vắng mặt tại nhà nên Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật. Do dó, Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai và hòa giải giữa các bên đương sự.

* Kiểm sát viên có ý kiến cho rằng Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định của Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, lấy lời khai, hòa giải, đưa vụ án ra xét xử đúng thời hạn luật định. Đối với Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các thủ tục tố tụng phiên tòa từ khi khai mạc phiên tòa cho đến thời điểm trước nghị án. Đối với nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt phù hợp quy định pháp luật. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến

phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Do đó, Tòa án áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định pháp luật.

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H được ly hôn với ông B. Giao 03 con chung cho bà H chăm sóc nuôi dưỡng. Về tài sản không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Lê Thị H có đơn xin vắng mặt. Bị đơn ông Hồ Hoàng B đã được Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai (lần thứ nhất ngày 18/12/2018) nhưng vắng mặt, xét thấy việc vắng mặt của ông B không vì sự kiện bất khả kháng. Nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Năm 2005, bà H và ông B tự nguyện tìm hiểu yêu thương nhau và chung sống vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn D, huyện P, tỉnh K theo giấy chứng nhận kết hôn số 125, quyển số 01 ngày 29/5/2007, đây là hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng đến năm 2017 vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân theo bà H trình bày là do ông B có mối quan hệ với người phụ nữ khác và thường hay nhậu say kiếm chuyện chửi những lời lẽ thô tục xúc phạm đến danh dự nhân phẩm của bà nên bà với ông B đã sống ly thân với nhau từ năm 2017 đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên bà H yêu cầu được ly hôn với ông B.

[3] Tại bản tự khai bà H khẳng định không còn tình cảm với ông B nên không thể tiếp tục chung sống được nữa. Tại biên bản xác minh ông P là Trưởng ban nhân dân khu phố 4 xác định: "Bà H và ông B trước đây có sinh sống tại khu phố 4, thị trấn D, sống chung cùng với gia đình cha mẹ bà H, nhưng hiện nay ông B và bà H đã sống ly thân với nhau vì bà H có đến trình báo với khu phố". Tại biên bản xác minh ông D là Tổ trưởng tổ 12, khu phố 4, thị trấn D cho biết: "Trước đây bà H và ông B có sống tại nhà trọ của tôi tại tổ 12, khu phố 4, thị trấn D, huyện P từ khoảng năm 2016. Sống được khoảng 5-6 tháng thì ông B bỏ vợ con, không sống chung với bà H nữa, nghe nói sống với người phụ nữ khác. Hai vợ chồng không thấy cự cải nhau, ông B hay thường xuyên ăn nhậu không chăm lo cho vợ con. Từ lúc ông B bỏ đi thì chỉ về thăm nhà rồi đi chứ không có ở lại

với bà H. Hiện tại ba đứa con của bà H và ông B đang sống chung với mẹ tại nhà trọ của tôi, bà H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con".

Xét thấy bà H và ông B không còn chung sống vợ chồng với nhau, tình cảm của bà H đối với ông B không còn, cuộc sống vợ chồng giữa ông bà không thể hàn gắn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H được ly hôn với ông B.

[4] Về con chung: Bà H với ông B có với nhau 03 người con chung tên Hồ Hoàng N, sinh ngày 22/12/2006; Hồ Hoài P, sinh ngày 29/10/2008 và Hồ Thị Mai L, sinh ngày 08/6/2011. Bà có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu L và không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con cùng bà. Tại bản tự khai cháu Hồ Hoàng N và Hồ Hoài P ngày 20/8/2018 cháu N và cháu P khai: Hiện cháu đang sống với mẹ, nếu cha mẹ nhất quyết ly hôn thì nguyện vọng của cháu được sống với mẹ vì mẹ thương cháu hơn, đây là nguyện vọng của cháu không ai ép buộc. Tại biên bản lấy lời khai cháu Hồ Thị Mai L trình bày: Nếu cha mẹ nhất quyết ly hôn thì nguyện vọng của cháu được sống với mẹ vì mẹ thương cháu hơn, lo cho cháu hơn, đây là nguyện vọng của cháu không ai ép buộc. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận giao 03 người con chung tên Hồ Hoàng N, Hồ Hoài P và Hồ Thị Mai L cho bà H chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Bà H không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi còn nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Bà H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 266; 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H được ly hôn với ông Hồ Hoàng B.

2. Về con chung: Giao các cháu Hồ Hoàng N, sinh ngày 22/12/2006; Hồ Hoài P, sinh ngày 29/10/2008 và Hồ Thị Mai L, sinh ngày 08/6/2011 cho bà H chăm sóc nuôi dưỡng đến tưởi trưởng thành (đủ 18 tuổi), ông B không phải cấp dưỡng nuôi con cùng bà H.

Ông B có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được ngăn cản.

Trên cơ sở lợi ích của con, bà H và ông B có quyền yêu cầu thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con hoặc người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*. Được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007888 ngày 13/8/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. Bà H đã nộp xong. Ông B không phải nộp tiền tạm ứng án phí sơ thẩm.

Báo cho các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản bán được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Phú Quốc;
- Chi cục THA dân sự huyện Phú Quốc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Trương Ngọc Hồng